

Số: 04/2014/QĐ-UBND

*Điện Biên, ngày 01 tháng 4 năm 2014*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế quản lý hoạt động khoáng sản**  
**trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật số 38/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 33/2012/TT-BCT ngày 14/11/2012 của Bộ Công thương Quy định về lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế mỏ, dự án đầu tư xây dựng mỏ khoáng sản rắn;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01 tháng 3 năm 2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định việc lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 13/2006/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Mùa A Sơn**

## QUY CHẾ

**Quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 04/2014/QĐ-UBND ngày 01/4/2014  
của UBND tỉnh Điện Biên)

## CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định cụ thể một số nội dung về quản lý hoạt động khoáng sản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên; trách nhiệm của các cấp, các ngành và các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Những nội dung không nêu tại Quy định này được thực hiện theo Luật Khoáng sản năm 2010 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này được áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản, cơ quan quản lý nhà nước về công nghiệp khai thác khoáng sản; tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản; tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, bảo vệ khoáng sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

### **Điều 3. Trình tự các bước tiến hành hoạt động khoáng sản**

1. Đối với hoạt động thăm dò khoáng sản

a) Khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản.

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản phải có văn bản kèm theo chương trình, kế hoạch khảo sát, lấy mẫu gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi dự kiến thăm dò khoáng sản.

- Trong thời gian không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của tổ chức, cá nhân nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản thông báo việc chấp thuận hoặc không chấp thuận. Trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

b) Sau khi trúng đấu giá hoặc được lựa chọn để cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, tổ chức, cá nhân phải hoàn thiện các thủ tục sau đây để triển khai hoạt động khoáng sản.

~~Lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 47 Luật Khoáng sản; trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, cấp phép.~~

- Đăng ký hoạt động thăm dò với cơ quan nhà nước; làm các thủ tục theo quy định để được thuê đất (nếu có).

- Thực hiện hoạt động thăm dò theo đề án đã được thẩm định và giấy phép được cấp.

- Lập báo cáo kết quả thăm dò, trình thẩm định và phê duyệt trữ lượng.

## 2. Đối với hoạt động khai thác khoáng sản.

a) Lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 59 Luật Khoáng sản; trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, cấp phép, hồ sơ bao gồm: Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản, Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Dự án đầu tư khai thác khoáng sản kèm theo quyết định phê duyệt và bản sao giấy chứng nhận đầu tư, Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường, Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Văn bản xác nhận trúng đấu giá trong trường hợp đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Văn bản xác nhận vốn chủ sở hữu theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 53 của Luật Khoáng sản.

b) Triển khai các công việc chuẩn bị trước khi tiến hành khai thác, bao gồm: Ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường; lập thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng rừng (nếu có); ký hợp đồng thuê đất, lập thiết kế mỏ, bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ, đăng ký hoạt động với cơ quan quản lý nhà nước và các hoạt động khác theo quy định.

c) Triển khai hoạt động khai thác khoáng sản theo dự án đầu tư và giấy phép được cấp.

d) Kết thúc việc khai thác, thực hiện đóng cửa mỏ theo quy định.

## CHƯƠNG II

### CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHAI THÁC KHOÁNG SẢN BẢO VỆ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN

#### **Điều 4. Xây dựng kế hoạch hoạt động khoáng sản hàng năm**

##### 1. Các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản

Căn cứ vào kế hoạch phát triển sản xuất của đơn vị, hàng năm vào quý III, đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) các khu vực xin thăm dò mới, thăm dò bổ sung đối với các khu vực đã được cấp giấy phép khai thác, khai thác mỏ mới hoặc nâng công suất khai thác đối với mỏ đã được cấp phép. Trong đó nêu rõ diện tích, công suất khai thác dự kiến tương ứng với từng mỏ cho năm tiếp theo.

~~Khi khai thác khoáng sản phải áp dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường phù hợp với quy mô, đặc điểm từng mỏ, loại khoáng sản để thu hồi tối đa các loại khoáng sản được phép khai thác; nếu phát hiện khoáng sản mới phải báo cáo ngay cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép; phải có trách nhiệm quản lý, bảo vệ khoáng sản đã khai thác nhưng chưa sử dụng hoặc khoáng sản chưa thu hồi được.~~

## 2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

Căn cứ vào kế hoạch xây dựng các công trình giao thông nông thôn và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện để lựa chọn các khu vực khai thác khoáng sản đã được quy hoạch; nêu cụ thể vị trí, diện tích và công suất khai thác đáp ứng cho công trình, đề xuất lộ trình khai thác và đơn vị thực hiện khai thác gửi Sở Tài nguyên và Môi trường và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép trước ngày 30/9 hàng năm để đưa vào kế hoạch cấp phép.

Đối với khu vực phát hiện chưa được đưa vào quy hoạch khoáng sản. UBND cấp huyện có tờ trình bổ sung vào Quy hoạch trình UBND tỉnh (thông qua Sở Xây dựng đối với khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn); (thông qua Sở Công Thương đối với các loại khoáng sản phân tán nhỏ lẻ đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định, công bố và khoáng sản ở khu vực đã đóng cửa mỏ) để xem xét phê duyệt theo quy định.

## 3. Các Sở, ngành có liên quan

Căn cứ vào nhiệm vụ chuyên môn và nhu cầu sử dụng khoáng sản, hàng năm trước ngày 30/9 gửi báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, cân đối, tham mưu UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền.

Trường hợp trong phạm vi diện tích khu vực thực hiện dự án có nguồn khoáng sản đảm bảo cung cấp cho việc thi công công trình, các Sở, ngành và địa phương chủ quản phải yêu cầu đơn vị thi công tiến hành đăng ký khối lượng khai thác, san lấp và quy trình khai thác với Sở Tài nguyên và Môi trường trước khi tiến hành thực hiện theo đúng quy định của Luật Khoáng sản.

## **Điều 5. Quy hoạch khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phân công tổ chức lập, trình phê duyệt quy hoạch khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở ngành liên quan lập Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản ở khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định, công bố và khoáng sản ở bãi thải của mỏ đã đóng cửa.

~~b) Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan lập Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường.~~

c) Sở Công Thương, Sở Xây dựng tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan về quy hoạch khoáng sản trước khi Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

2. Kỳ quy hoạch quy định tại Khoản 1 Điều này là 5 năm, tầm nhìn 10 năm.

3. Việc điều chỉnh quy hoạch khoáng sản được thực hiện theo Điều 14 Luật Khoáng sản năm 2010.

4. Các cá nhân, tổ chức hoạt động khoáng sản; các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện Quyết định số 1053/QĐ-UBND ngày 31/8/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên đến năm 2015, có xét đến năm 2020.

### **Điều 6. Khu vực cấm và tạm thời cấm hoạt động khoáng sản**

Thực hiện theo Quy định tại Điều 28 của Luật Khoáng sản và Quyết định số 1053/QĐ-UBND ngày 31/8/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên đến năm 2015, có xét đến năm 2020.

**Điều 7. Đấu giá quyền khai thác khoáng sản (trừ khai thác cát, sỏi lòng suối làm VLXD thông thường tại khu vực các nhánh suối nhỏ trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố)**

1. Việc tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện theo Mục 2, Chương IX Luật Khoáng sản và Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

2. Đối với khoáng sản thuộc khu vực đấu giá, không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh thực hiện theo Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 25/01/2014 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt dự án khoáng định khu vực đấu giá, không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.

### **Điều 8. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản**

1. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Nhà nước thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản thông qua đấu giá hoặc không đấu giá.

2. Phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; phương thức thu, chế độ quản lý và sử dụng tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ.

**Điều 9. Công nhận chỉ tiêu tính trữ lượng khoáng sản**

Việc công nhận chỉ tiêu tính trữ lượng khoáng sản được thực hiện theo Quyết định số 02/2006/QĐ-BTNMT ngày 27/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành Quy định về tài liệu và thủ tục công nhận chỉ tiêu tạm thời tính trữ lượng khoáng sản rắn; Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07 tháng 6 năm 2006 về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn; Quyết định số 14/2006/QĐ-BTNMT ngày 08/9/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục trình duyệt, thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo thăm dò khoáng sản.

Tổ chức, cá nhân nộp Báo cáo công nhận chỉ tiêu tính trữ lượng khoáng sản về Sở Tài nguyên và Môi trường. Trong thời gian 15 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, thẩm định, trình UBND phê duyệt theo quy định.

**Điều 10. Bảo vệ tài nguyên khoáng sản trong hoạt động thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản**

Tổ chức, cá nhân được phép thăm dò khoáng sản phải đánh giá tổng hợp và báo cáo đầy đủ các loại tài nguyên khoáng sản đã phát hiện được trong khu vực được phép thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường và đảm bảo không gây tổn thất tài nguyên khoáng sản.

Tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh phải được quản lý, sử dụng một cách hợp lý, tiết kiệm và có hiệu quả trước mắt và lâu dài; bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp và người dân nơi có khoáng sản được khai thác; ưu tiên cho các dự án thăm dò, khai thác gắn liền với chế biến sâu trên địa bàn tỉnh có áp dụng kỹ thuật, công nghệ tiên tiến để giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường và cảnh quan thiên nhiên, làm ra sản phẩm có giá trị và hiệu quả kinh tế - xã hội cao; hạn chế tối đa và hướng tới chấm dứt việc khai thác khoáng sản để xuất bán dưới dạng nguyên liệu thô hoặc chỉ qua sơ chế.

Trong hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản hoặc đối với khu vực có dự án xây dựng công trình nếu phát hiện khoáng sản hoặc khoáng sản mới, tổ chức, cá nhân phải báo cáo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, xử lý theo thẩm quyền và phải chịu trách nhiệm bảo quản nguồn tài nguyên mới phát hiện này trong thời gian chờ Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giải quyết theo các quy định của pháp luật; trước khi dự án được phê duyệt hoặc cấp giấy phép đầu tư.

**CHƯƠNG III****CÁC QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ ÁN THĂM DÒ, BÁO CÁO KẾT QUẢ THĂM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN, THIẾT KẾ MỎ, DỰ ÁN ĐẦU TƯ KHAI THÁC KHOÁNG SẢN, BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG**

~~MÔI TRƯỜNG, BẢN CAM KẾT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, ĐỀ ÁN CẢI TẠO  
PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG, ĐỀ ÁN ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN~~

### **Điều 11. Lập và thẩm định đề án thăm dò khoáng sản**

1. Lập đề án thăm dò khoáng sản được thực hiện theo Điều 39 Luật Khoáng sản.

2. Trình tự thẩm định đề án thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh được thực hiện theo Khoản 2 Điều 36 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung của Luật Khoáng sản. Cụ thể như sau:

a) Trong thời gian không quá 20 ngày, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi đề án thăm dò khoáng sản để lấy ý kiến góp ý của một số chuyên gia thuộc lĩnh vực chuyên sâu. Thời gian trả lời ý kiến của chuyên gia không quá 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của các chuyên gia, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp ý kiến và gửi kèm theo hồ sơ đề nghị thăm dò khoáng sản cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Trong thời gian không quá 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thăm dò khoáng sản kèm theo ý kiến góp ý của các chuyên gia, UBND tỉnh quyết định việc thông qua nội dung đề án thăm dò khoáng sản để cấp phép hoặc thành lập Hội đồng thẩm định trong trường hợp cần thiết.

Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa đề án thăm dò khoáng sản theo ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc ý kiến của Hội đồng thẩm định, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo nêu rõ lý do chưa thông qua đề án hoặc những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện đề án thăm dò khoáng sản.

Thời gian tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép thăm dò bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại đề án thăm dò khoáng sản không tính vào thời gian thẩm định đề án thăm dò khoáng sản.

### **Điều 12. Thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, phê duyệt trữ lượng khoáng sản**

1. Việc thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh được thực hiện theo Điều 21 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản.

2. Hồ sơ đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản lập theo quy định tại Điều 30 Nghị định 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung của Luật Khoáng sản.

~~Điều 13. Lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế mỏ, dự án đầu tư xây dựng mỏ khoáng sản rắn~~

1. Lập Dự án đầu tư xây dựng công trình và thiết kế mỏ.

Tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép khai thác khoáng sản có trách nhiệm tổ chức, lập Dự án đầu tư xây dựng công trình và thiết kế mỏ (Đối với các dự án có tổng vốn đầu tư nhỏ hơn 15 tỷ đồng) Trường hợp chủ đầu tư không có đủ năng lực thì thuê tổ chức tư vấn có đủ năng lực lập Dự án đầu tư xây dựng công trình và thiết kế mỏ hoặc lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình mỏ.

a) Dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ, bao gồm thuyết minh dự án và thiết kế cơ sở. Nội dung thuyết minh dự án và thiết kế cơ sở thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư 33/2012/TT-BCT ngày 14/11/2012 của Bộ Công thương quy định về lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế mỏ, dự án đầu tư xây dựng mỏ khoáng sản rắn.

b) Thiết kế mỏ bao gồm thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công của công trình mỏ khoáng sản rắn khi lập phải căn cứ theo nội dung thiết kế cơ sở của dự án đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, giải trình và tính toán chi tiết các yếu tố, chỉ tiêu về kinh tế, kỹ thuật của các phương án đã nêu trong Thiết kế cơ sở và các phương án bổ sung (nếu có) để so sánh, lựa chọn và tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia hiện hành có liên quan.

c) Nội dung báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình mỏ thực hiện theo quy định tại khoản 4, Điều 35 Luật Xây dựng và nội dung chi tiết theo yêu cầu của người có thẩm quyền quyết định đầu tư.

2. Thẩm định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình và thiết kế mỏ.

a) Tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép khai thác khoáng sản có trách nhiệm tổ chức thẩm định, phê duyệt Dự án đầu tư, thiết kế mỏ đối với các Dự án có tổng vốn đầu tư lớn hơn 15 tỷ đồng. Việc thẩm định Dự án đầu tư được thực hiện cùng với thẩm định thiết kế cơ sở. Đơn vị thẩm định dự án có trách nhiệm lấy ý kiến về thiết kế cơ sở của Sở Xây dựng (đối với khoáng sản làm vật liệu xây dựng và nguyên liệu sản xuất xi măng) hoặc Sở Công Thương (đối với loại khoáng sản trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng và nguyên liệu sản xuất xi măng). Trường hợp chủ đầu tư không phải chuyên ngành khai thác thì trước khi phê duyệt thiết kế mỏ phải có thỏa thuận của cơ quan quản lý chuyên ngành về kỹ thuật khai thác có thẩm quyền.

Đối với dự án mỏ không phải lập Dự án đầu tư xây dựng công trình mà chỉ lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình mỏ, thì Chủ đầu tư phải thuê Đơn vị tư vấn có đủ năng lực theo quy định để thực hiện thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình mỏ và Chủ đầu tư chỉ quyết định đầu tư sau khi có ý kiến bằng văn bản của Sở Công Thương hoặc Sở Xây dựng về nội dung Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình mỏ và thiết kế bản vẽ thi công.

~~b) Nội dung thẩm định Dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế mỏ, thiết kế bản vẽ thi công và nội dung tham gia ý kiến cụ thể về thiết kế cơ sở thực hiện theo Thông tư 33/2012/TT-BCT ngày 14/11/2012 của Bộ Công Thương.~~

**Điều 14. Thẩm tra và cấp giấy chứng nhận đầu tư cho dự án đầu tư khai thác khoáng sản**

1. Dự án đầu tư khai thác khoáng sản của các tổ chức, cá nhân thực hiện trên địa bàn tỉnh phải lập thủ tục đăng ký cấp giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật, trừ các dự án quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Các dự án đầu tư khai thác khoáng sản không nhằm mục đích kinh doanh, nằm trong phạm vi xây dựng công trình đã được Nhà nước thu hồi đất, giao đất hoặc cho thuê đất thì không phải lập thủ tục cấp giấy chứng nhận đầu tư.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thực hiện dự án tổ chức thẩm tra dự án đầu tư về khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Khoáng sản và pháp luật liên quan khác trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy chứng nhận đầu tư.

**Điều 15. Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc chấp nhận Bản cam kết bảo vệ môi trường**

1. Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường

a) Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và đề án cải tạo, phục hồi môi trường sau khai thác của dự án đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo phân cấp.

b) Việc thẩm định được thực hiện thông qua Hội đồng thẩm định cấp tỉnh hoặc tổ chức dịch vụ thẩm định do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

c) Hồ sơ, trình tự thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn có liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Chấp nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường

a) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tiếp nhận hồ sơ chấp nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường, đề án cải tạo phục hồi môi trường của các dự án khai thác, chế biến khoáng sản trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp huyện chấp nhận theo phân cấp.

b) Hồ sơ đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

**Điều 16. Lập, thẩm định, phê duyệt Đề án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản**

~~Việc lập, thẩm định, trình phê duyệt đề án cải tạo, phục hồi môi trường và ký~~  
quỹ cải tạo, phục hồi môi trường được thực hiện theo quy định tại Quyết định 18/2013/QĐ-TTg ngày 29/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ về cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản.

### **Điều 17. Thẩm định đề án đóng cửa mỏ**

Việc thẩm định đề án đóng cửa mỏ được thực hiện theo Điều 26 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản.

## **CHƯƠNG IV**

### **HỒ SƠ, TRÌNH TỰ THỰC HIỆN THỦ TỤC CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN, ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN, CÔNG NHẬN CHỈ TIÊU TÍNH TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN**

**Điều 18. Hồ sơ cấp, gia hạn, trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản, Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; hồ sơ trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò, khu vực khai thác khoáng sản; hồ sơ chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản, quyền khai thác khoáng sản; hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản**

1. Hồ sơ cấp, gia hạn, trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản, chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản lập theo quy định tại Điều 29 Nghị định 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.

2. Hồ sơ cấp, gia hạn, trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản, chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản lập theo quy định tại Điều 31 Nghị định 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.

3. Hồ sơ cấp, gia hạn, trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản lập theo quy định tại Điều 32 Nghị định 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.

4. Hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản lập theo quy định tại Điều 33 Nghị định 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.

**Điều 19. Trình tự thực hiện thủ tục cấp, gia hạn, trả lại, thu hồi, chấm dứt hiệu lực Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản, Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò, khu vực khai thác khoáng sản; chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản, quyền khai thác khoáng sản**

~~1. Trình tự thực hiện thủ tục cấp phép thăm dò khoáng sản thực hiện theo quy định tại Điều 35 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.~~

2. Trình tự thực hiện thủ tục cấp phép khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.

3. Trình tự thực hiện thủ tục cấp phép khai thác tận thu khoáng sản thực hiện theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.

4. Trình tự thực hiện thủ tục gia hạn, chuyển nhượng, trả lại một phần diện tích, trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản; gia hạn, trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản thực hiện theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.

5. Thu hồi, chấm dứt hiệu lực giấy phép thăm dò khoáng sản được thực hiện theo Điều 46 của Luật Khoáng sản.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi giấy phép cho tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, thu hoặc thông báo cho cơ quan thuế thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **Điều 20. Thành phần, số lượng hồ sơ công nhận chỉ tiêu tính trữ lượng khoáng sản**

1. Công văn trình thẩm định báo cáo trình công nhận chỉ tiêu trữ lượng.

2. Bản thuyết minh, trong đó nêu tóm tắt về:

a) Vị trí mỏ.

b) Đặc điểm cấu tạo địa chất thân khoáng sản.

c) Công tác thăm dò đã tiến hành.

d) Đặc điểm chất lượng khoáng sản và giải trình chi tiết cơ sở chọn các giá trị giới hạn của các thông số chỉ tiêu tính trữ lượng trên cơ sở chất, thành phần vật chất, tính chất công nghệ, các điều kiện kỹ thuật khai thác mỏ thu thập được trong quá trình thăm dò mỏ, các tiêu chuẩn Nhà nước, các tiêu chuẩn ngành, các yêu cầu công nghiệp và các chỉ tiêu tính trữ lượng áp dụng cho các mỏ có cấu tạo địa chất, thành phần vật chất và điều kiện khai thác tương tự đang khai thác hoặc đã thăm dò trong vùng; kết quả dự tính trữ lượng theo chỉ tiêu dự kiến.

3. Tài liệu bản vẽ bao gồm:

a) Bản đồ địa chất phân bố các thân khoáng sản.

b) Bản đồ tài liệu thực tế.

~~c) Bản đồ bố trí các công trình thăm dò.~~

d) Bình đồ phân khối và tính trữ lượng theo chỉ tiêu dự kiến.

đ) Các mặt cắt địa chất (hoặc mặt cắt địa chất tính trữ lượng).

4. Tài liệu phụ lục bao gồm:

a) Bản sao Giấy phép thăm dò khoáng sản có chứng thực của công chứng Nhà nước.

b) Báo cáo kết quả nghiên cứu mẫu công nghệ.

c) Bảng thống kê kết quả phân tích các thành phần có ích và có hại của khoáng sản.

d) Bảng tính giá trị trung bình các thành phần có ích và có hại theo công trình, theo khối trữ lượng.

đ) Bảng tính trữ lượng và khối lượng đất bóc theo chỉ tiêu dự kiến.

e) Số lượng hồ sơ: 04 bộ tài liệu, trong đó có ba bộ bản in và một bộ ghi trên đĩa CD bao gồm: bản thuyết minh báo cáo thăm dò, các phụ lục, các bản vẽ và tài liệu nguyên thủy có liên quan.

## **Điều 21. Thời hạn Giấy phép hoạt động khoáng sản**

1. Giấy phép thăm dò khoáng sản:

Đối với giấy phép thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường được cấp phép thăm dò lần đầu có thời hạn không quá 01 năm và có thể được gia hạn nhiều lần (mỗi lần gia hạn không quá 06 tháng) nhưng tổng thời gian gia hạn không quá 02 năm; mỗi lần gia hạn, tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản phải trả lại ít nhất 30% diện tích khu vực thăm dò khoáng sản theo giấy phép đã cấp.

Đối với giấy phép thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (trừ giấy phép thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường) có thời hạn không quá 48 tháng và có thể được gia hạn nhiều lần, nhưng tổng thời gian gia hạn không quá 48 tháng; mỗi lần gia hạn, tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản phải trả lại ít nhất 30% diện tích khu vực thăm dò khoáng sản theo giấy phép đã cấp.

Thời hạn thăm dò khoáng sản bao gồm: thời gian thực hiện đề án thăm dò khoáng sản, thời gian trình phê duyệt trữ lượng khoáng sản và thời gian lập dự án đầu tư khai thác khoáng sản; trường hợp chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản cho tổ chức, cá nhân khác thì thời hạn thăm dò là thời gian còn lại của Giấy phép thăm dò khoáng sản đã cấp trước đó.

2. Giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh:

Đối với giấy phép khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường được cấp phép khai thác lần đầu có thời hạn không quá 10 năm và có thể được gia hạn nhiều

~~lần (mỗi lần gia hạn không quá 05 năm), nhưng tổng thời gian gia hạn không quá 20 năm.~~

Đối với giấy phép khai thác cát, sỏi, đất sét, đất san lấp làm vật liệu xây dựng thông thường cấp phép khai thác lần đầu có thời hạn không quá 05 năm và có thể được gia hạn nhiều lần (mỗi lần gia hạn không quá 02 năm), nhưng tổng thời gian gia hạn không quá 10 năm.

Trường hợp chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản cho tổ chức, cá nhân khác thì thời hạn khai thác là thời gian còn lại của Giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp trước đó.

3. Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản có thời hạn không quá 02 năm, có thể được gia hạn nhiều lần (mỗi lần gia hạn không quá 02 năm) nhưng tổng thời gian gia hạn không quá 03 năm.

### **Điều 22. Khai thác khoáng sản không phải xin cấp giấy phép**

1. Khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không phải đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản trong các trường hợp sau đây:

a) Khai thác trong diện tích đất của dự án đầu tư xây dựng công trình đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó và phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

Trước khi tiến hành khai thác khoáng sản, tổ chức, cá nhân phải đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác tại Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường).

b) Khai thác trong diện tích đất ở thuộc quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân để xây dựng công trình của hộ gia đình, cá nhân trong diện tích đó như phải đăng ký tại Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có khoáng sản.

2. Đối với khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình phát hiện có khoáng sản thì cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép quy định tại Điều 82 của Luật Khoáng sản quyết định việc thăm dò, khai thác trước khi dự án được phê duyệt hoặc cấp giấy phép đầu tư.

Đối với khu vực chưa được điều tra, đánh giá về khoáng sản mà trong quá trình xây dựng công trình phát hiện có khoáng sản thì cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép quy định tại Điều 82 của Luật Khoáng sản quyết định việc khai thác hoặc không khai thác trong phạm vi xây dựng công trình; trường hợp quyết định khai thác thì không bắt buộc phải tiến hành thăm dò khoáng sản.

Trường hợp cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép quyết định không khai thác thì phải có văn bản trả lời cho cơ quan quyết định đầu tư, cơ quan cấp phép đầu tư hoặc chủ đầu tư.

**KHAI THÁC CÁT, SỎI LÒNG SÔNG, SUỐI - KHOÁNG SẢN  
LÀM VẬT LIỆU SAN LẤP****Điều 23. Khai thác cát, sỏi lòng sông, suối làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh**

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép khai thác cát, sỏi lòng sông, suối làm vật liệu xây dựng thông thường theo danh mục quy định tại điểm a, e, khoản 1 Điều 64 của Luật Khoáng sản.

**Điều 24. Khai thác khoáng sản làm vật liệu san lấp**

Khoáng sản làm vật liệu san lấp được cấp cho Chủ đầu tư trực tiếp quản lý thi công xây dựng công trình; đơn vị trúng thầu (nhà thầu chính) thi công xây dựng công trình có nhu cầu sử dụng khoáng sản làm vật liệu san lấp hoặc tổ chức, cá nhân được Chủ đầu tư, đơn vị trúng thầu ủy quyền đứng tên lập hồ sơ xin cấp phép khai thác phục vụ cho xây dựng công trình, dự án đó (theo khối lượng được xác định trong dự án, công trình).

**Điều 25. Hồ sơ cấp giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu san lấp; khai thác cát, sỏi lòng sông, suối trên địa bàn tỉnh**

1. Hồ sơ cấp phép khai thác được lập thành 02 bộ, bao gồm

a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản (bản chính, theo mẫu số 07 - Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT);

b) Báo cáo kết quả khảo sát địa chất; phương án khai thác, kèm theo các bản vẽ kỹ thuật: Bản đồ trình tự các năm khai thác, bản đồ kết thúc khai thác mỏ và bản vẽ các mặt cắt khu vực khai thác. Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c) Bản chính bản đồ khu vực khai thác khoáng sản (theo mẫu số 20 - Phụ lục 2 - Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT) lập trên nền bản đồ địa hình có tỷ lệ không nhỏ hơn 1:5.000 theo hệ tọa độ VN2000, bốn (04) tờ;

d) Bản chính (hoặc bản sao có chứng thực) bản cam kết bảo vệ môi trường kèm theo giấy xác nhận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và Đề án cải tạo, phục hồi môi trường được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo qui định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

đ) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

e) Đối với cát bản không đạt tiêu chuẩn, chất lượng xây dựng được dùng làm vật liệu san lấp phải có ý xác nhận bằng văn bản của Sở Xây dựng.

2. Hồ sơ gia hạn Giấy phép khai thác lập thành 01 bộ, bao gồm

~~a) Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản (bản chính, theo mẫu số 08 - Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT);~~

b) Bản chính bản đồ hiện trạng khai thác mỏ tại thời điểm đề nghị gia hạn (theo mẫu số 16 - Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT), có xác nhận bằng văn bản của Sở Tài nguyên và Môi trường;

c) Bản chính báo cáo kết quả hoạt động khai thác đến thời điểm đề nghị gia hạn;

b) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực: các văn bản chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c, d, e và g Khoản 2 Điều 55 Luật Khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị gia hạn.

3. Hồ sơ đề nghị trả lại giấy phép khai thác khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản được thực hiện như hồ sơ khai thác tận thu khoáng sản quy định tại Khoản 3, 4, Điều 9 của Quy định này.

### **Điều 26. Trình tự thực hiện thủ tục cấp giấy phép, gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu san lấp; khai thác cát, sỏi lòng sông, suối trên địa bàn tỉnh**

Trình tự thực hiện thủ tục cấp giấy phép, gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu san lấp; Khai thác cát, sỏi tại lòng sông, tại các bãi bồi, bãi trồng màu ven sông Nậm Rốm làm vật liệu xây dựng thông thường; Khai thác cát, sỏi lòng suối làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực các nhánh suối nhỏ trên địa bàn các huyện được thực hiện như thủ tục cấp giấy phép, gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.

## **CHƯƠNG VI TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CẤP, CÁC NGÀNH TRONG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN**

### **Điều 27. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường**

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ khoáng sản và hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Xây dựng trong việc xây dựng Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản trong trường hợp khu vực đưa ra đấu giá có cấu trúc địa chất phức tạp hoặc trong trường hợp không thuê được tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp; xác định giá khởi điểm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

~~4. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định đề án thăm dò khoáng sản theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.~~

5. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật thẩm định Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản theo quy định tại Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; trình Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận chỉ tiêu tính trữ lượng khoáng sản thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Tổng hợp các khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

7. Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Xây dựng khoanh định các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố theo quy định.

8. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan khoanh định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản; hàng năm lập, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Tiếp nhận và thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản, Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; hồ sơ trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò, khu vực khai thác khoáng sản; hồ sơ chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản, quyền khai thác khoáng sản; hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép, phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép hoạt động khoáng sản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

10. Là Cơ quan thường trực chuẩn bị hồ sơ, tài liệu trước và sau phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

11. Kiểm tra thực địa, xác định các vấn đề liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận hoặc không chấp thuận bằng văn bản việc khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất phục vụ công tác lập đề án thăm dò khoáng sản trong trường hợp quy định tại Điều 37 Luật Khoáng sản; tổ chức giao mốc giới khu vực thăm dò, khu vực khai thác cho các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép.

12. Kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ Giám đốc điều hành mỏ; yêu cầu tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác khoáng sản phải thông báo về Giám đốc điều hành mỏ theo quy định.

13. Quản lý, lưu trữ và cung cấp thông tin, tư liệu về khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động khoáng sản của Ủy ban nhân dân tỉnh; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản đã được phê duyệt; báo cáo tình hình hoạt động khoáng sản tại địa phương theo quy định.

14. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật; đôn đốc, hướng dẫn tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản thực hiện việc ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định; giám sát công tác đóng cửa mỏ.

15. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về khoáng sản; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về hoạt động khoáng sản; xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm pháp luật về khoáng sản theo quy định của pháp luật; thông báo thời hạn phải khắc phục những vi phạm trong hoạt động khoáng sản của các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.

16. Phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã trong việc ngăn chặn hoạt động khoáng sản trái phép; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của các cấp, các ngành được giao nhiệm vụ trong Quy định này.

17. Khoanh định các khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản thuộc lĩnh vực quản lý.

18. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã trong việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản.

19. Tiếp nhận báo cáo định kỳ hàng năm về tình hình hoạt động khoáng sản của các tổ chức, cá nhân, Ủy ban nhân dân cấp huyện; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường và gửi bản sao báo cáo cho Sở Công Thương, Sở Xây dựng để phối hợp quản lý.

20. Hàng năm, trước ngày 15 tháng 01 xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra trong năm, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **Điều 28. Trách nhiệm của Sở Công Thương**

Sở Công Thương có chức năng quản lý nhà nước về công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng và sản xuất xi măng).

- Chủ trì, phối hợp với các Sở liên quan tổ chức thực hiện quy hoạch, chính sách và kế hoạch phát triển ngành khai thác mỏ và chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh; kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, quy định an toàn trong khai thác mỏ và chế biến khoáng sản trên địa bàn;

- Chủ trì tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở các dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản nhóm B và C (tổng mức đầu tư  $\geq 15$  tỷ đồng) và ý kiến bằng văn bản về nội dung Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình mỏ (tổng mức đầu tư  $= < 15$  tỷ đồng) không phân biệt nguồn vốn, trừ các dự án do các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước chuyên ngành về khai thác và chế biến khoáng sản đầu tư;

- Chủ trì, phối hợp với các Sở liên quan thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn;

~~Chủ trì tham gia và cơ văn bản thỏa thuận về thiết kế mỏ đối với các dự án khai thác mà chủ đầu tư không phải chuyên ngành khai thác và có trách nhiệm quản lý chất lượng công trình khai thác, chế biến khoáng sản theo phân cấp của UBND tỉnh.~~

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng của tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình khai thác mỏ trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở liên quan thực hiện công tác thống kê, lập kế hoạch và báo cáo định kỳ về công nghiệp khai thác mỏ và chế biến, xuất khẩu khoáng sản trên địa bàn tỉnh;

- Thanh tra, kiểm tra ngăn chặn việc mua bán, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản trái phép, không có nguồn gốc hợp pháp, bị cấm xuất khẩu hoặc không đủ điều kiện xuất khẩu theo quy định; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Tham gia cùng Bộ Công Thương xây dựng các văn bản pháp luật về khai thác, chế biến và xuất khẩu khoáng sản; đề xuất chủ trương, các cơ chế, chính sách phát triển ngành công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng văn bản hướng dẫn quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh, tham mưu và thẩm định hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn;

- Phối hợp phổ biến, tuyên truyền pháp luật về khoáng sản.

### **Điều 29. Trách nhiệm của Sở Xây dựng**

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan lập quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức công bố công khai và giám sát việc thực hiện quy hoạch sau khi được phê duyệt. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến với Bộ Xây dựng về dự thảo Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về khoáng sản; trong việc thẩm định hồ sơ trình cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ trình phê duyệt trữ lượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thuộc thẩm quyền cấp phép, phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh; trong việc khoanh định khu vực khoáng sản không đấu giá quyền khai thác khoáng sản, khoanh định các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ và trong việc lập kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra việc chấp hành quy chuẩn kỹ thuật, các quy định về an toàn, trong hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng trên

~~địa bàn tỉnh; xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.~~

4. Khoanh định các khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản thuộc lĩnh vực quản lý của ngành.

5. Thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản.

6. Theo dõi, tổng hợp tình hình đầu tư khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu xi măng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 30. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư**

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm tra các dự án đầu tư, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy chứng nhận đầu tư, thẩm định, xác nhận vốn chủ sở hữu cho tổ chức, cá nhân có hồ sơ đề nghị đầu tư hoạt động khoáng sản.

2. Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện dự án của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản theo nội dung quy định tại giấy chứng nhận đầu tư đã cấp.

### **Điều 31. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

1. Phối hợp với Cục thuế tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện thu các khoản thu từ hoạt động khai thác khoáng sản vào ngân sách nhà nước theo quy định bao gồm các khoản thu thuế; phí và lệ phí, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xác định giá khởi điểm trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

3. Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền và các ngành liên quan trong việc tịch thu và xử lý tang vật, phương tiện hoạt động khoáng sản trái phép.

4. Quản lý số tiền thu được từ xử lý tang vật, phương tiện tịch thu sung quỹ nhà nước do vi phạm hành chính trong hoạt động khoáng sản và thanh toán các khoản chi phí có liên quan trực tiếp đến việc bắt giữ, tịch thu, bảo quản, xử lý tài sản theo quy định.

### **Điều 32. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

1. Bảo vệ tốt tài nguyên rừng trên địa bàn tỉnh.

2. Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các ngành liên quan tăng cường kiểm tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, bắt giữ mọi phương tiện khai thác, vận chuyển khoáng sản trái phép liên quan đến tài nguyên rừng; thực hiện thanh tra, kiểm tra ngăn chặn kịp thời việc khai thác khoáng sản liên quan đến tài nguyên rừng...

3. Khoanh định các khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản thuộc lĩnh vực quản lý.

### **Điều 33. Trách nhiệm của Cục thuế tỉnh**

~~1. Tổ chức tốt công tác quản lý thu thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác và thu mua khoáng sản trên địa bàn tỉnh.~~

2. Triển khai các biện pháp chống thất thu các loại thuế, phí và lệ phí từ hoạt động khai thác, sử dụng và kinh doanh khoáng sản; xử lý nghiêm các hành vi gian lận, trốn tránh nghĩa vụ thuế, phí, lệ phí trong hoạt động khoáng sản.

### **Điều 34. Trách nhiệm của Công an tỉnh**

1. Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng liên quan tăng cường đấu tranh và ngăn chặn các loại tội phạm khai thác khoáng sản trái phép, buôn lậu và gian lận thương mại khoáng sản; các trường hợp vi phạm phải kịp thời ngăn chặn và xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Chỉ đạo cảnh sát môi trường; công an huyện, thị xã, thành phố; thường xuyên kiểm tra địa bàn có hoạt động khoáng sản, nhất là những nơi thường xảy ra hiện tượng khai thác, mua bán, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản trái phép; bảo đảm an ninh, trật tự, bảo vệ môi trường; xử lý nghiêm hoặc kiến nghị xử lý đối với các trường hợp vi phạm.

3. Phối hợp với Sở Công Thương, các ngành liên quan và chính quyền địa phương kiểm tra, kiểm soát, xử lý các trường hợp vận chuyển khoáng sản quá khổ, quá tải, gây hư hỏng hạ tầng giao thông và các trường hợp khai thác khoáng sản gây ô nhiễm môi trường.

4. Khoanh định các khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản thuộc lĩnh vực quản lý.

### **Điều 35. Trách nhiệm của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội**

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về công tác bảo hộ lao động, đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động các quy định đảm bảo chế độ chính sách cho người lao động đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản theo quy định của Bộ Luật Lao động;

b) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản thực hiện việc huấn luyện công tác an toàn, vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật;

c) Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan điều tra các vụ tai nạn lao động nghiêm trọng trong hoạt động khoáng sản; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản thực hiện việc khai báo, điều tra, thống kê và báo cáo về tai nạn lao động theo quy định.

### **Điều 36. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành liên quan**

1. Các sở, ban, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong việc thẩm định dự án, đề án khu vực cấp giấy phép hoạt động khoáng sản; thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động khoáng sản; xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

2. Các Sở, ban, ngành căn cứ quy định tại Điều 28 Luật Khoáng sản và theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường khoanh định khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản thuộc lĩnh vực quản lý của ngành.

### **Điều 37. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã**

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về khoáng sản theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan quản lý nhà nước về quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn; thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự xã hội tại các khu vực có khoáng sản trên địa bàn.

2. Thực hiện các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

3. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng khu vực phải thu hồi đất, bảo đảm ổn định sản xuất và đời sống cho tổ chức, cá nhân do chịu ảnh hưởng của việc khai thác, chế biến khoáng sản mà phải thay đổi nơi sản xuất, nơi cư trú. Đề xuất quy hoạch các khu vực tái định canh, định cư hợp lý để cấp có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất đúng theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất hợp pháp ở nơi có khoáng sản được khai thác, chế biến do bị ảnh hưởng của việc khai thác, chế biến khoáng sản mà phải thay đổi nơi sản xuất, nơi cư trú.

4. Giải quyết theo thẩm quyền các thủ tục cho thuê đất, sử dụng cơ sở hạ tầng và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản tại địa phương. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường cấp mốc, bàn giao khu vực khai thác mỏ cho tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

5. Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các giải pháp phòng ngừa tác động tiêu cực của khoáng sản độc hại tới môi trường khu vực và người dân địa phương; tổ chức quản lý, bảo vệ khoáng sản độc hại trên địa bàn quản lý theo quy định.

6. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan chức năng của huyện tổ chức tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật về khoáng sản và các quy định của tỉnh đến tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

7. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các nội dung quy định trong giấy phép hoạt động khoáng sản của các tổ chức cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn quản lý; kiểm tra việc phục hồi môi trường trong công tác đóng cửa mỏ. Trường hợp vượt quá thẩm quyền phải báo cáo kịp thời và đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Phát hiện, ngăn chặn, xử lý kiên quyết kịp thời các hành vi thăm dò, khai thác, mua bán, vận chuyển khoáng sản trái phép trên địa bàn. Những trường hợp vi phạm phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

9. Khi phát hiện tình hình hoạt động khoáng sản trái phép phải tổ chức ngay lực lượng ngăn chặn, xử lý kịp thời theo thẩm quyền. Trường hợp vượt quá thẩm quyền phải báo cáo kịp thời với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để xảy ra hoạt động khoáng sản trái phép trên địa bàn.

10. Kiểm điểm làm rõ trách nhiệm và xử lý nghiêm đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý không hoàn thành nhiệm vụ được giao để xảy ra hoạt động khoáng sản trái phép kéo dài.

11. Nếu để xảy ra hoạt động khoáng sản trái phép thành điểm nóng, tập trung đông người, ảnh hưởng xấu đến môi trường, mất an ninh trật tự xã hội, gây bức xúc cho nhân dân thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi để xảy ra hoạt động khoáng sản trái phép phải kiểm điểm làm rõ trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

12. Hàng năm, bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách cho công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn theo quy định.

13. Định kỳ hàng năm (trước ngày 31/12) tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản và hoạt động khoáng sản trên địa bàn.

### **Điều 38. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn**

1. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) tổ chức thực hiện tốt việc bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn quản lý.

2. Thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự xã hội tại các khu vực có khoáng sản trên địa bàn.

3. Giải quyết theo thẩm quyền các thủ tục về đất đai, sử dụng cơ sở hạ tầng và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản tại địa phương.

4. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản, các quy định của tỉnh đến từng thôn, bản, tổ dân phố và yêu cầu các hộ gia đình, cá nhân thực hiện ký cam kết không khai thác, mua, bán, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản trái phép.

5. Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan trong công tác quản lý, bảo vệ, khai thác khoáng sản.

6. Khi phát hiện tình hình hoạt động khoáng sản trái phép phải tổ chức ngay lực lượng ngăn chặn, đồng thời báo cáo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, công an phụ trách khu vực để kịp thời tổ chức lực lượng phối hợp xử lý. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về hoạt động khoáng sản trái phép trên địa bàn quản lý.

~~7. Nếu để xảy ra hoạt động khoáng sản trái phép thanh điểm nông tập trung đông người, ảnh hưởng xấu đến môi trường, mất an ninh trật tự xã hội, gây bức xúc cho nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có hoạt động khoáng sản trái phép phải kiểm điểm làm rõ trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý.~~

8. Định kỳ hằng năm (trước ngày 15/12) tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện) về tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản và hoạt động khoáng sản trên địa bàn.

### **Điều 39. Trách nhiệm phối hợp của các ngành, các cấp trong việc thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản**

1. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Xây dựng, Lao động Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành thanh tra, kiểm tra định kỳ hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

2. Các Sở, ngành phối hợp thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm cử đại diện tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra. Cán bộ được cử tham gia phải là người có chuyên môn về lĩnh vực quản lý, đồng thời chịu trách nhiệm trước thủ trưởng cơ quan chủ quản về chính kiến của mình.

3. Theo chức năng, trách nhiệm được giao, các Sở, ngành tiến hành thanh tra, kiểm tra đột xuất khi phát hiện các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản có hành vi vi phạm pháp luật, kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm gửi Sở Tài nguyên và Môi trường.

### **Điều 40. Trách nhiệm phối hợp của các ngành, các cấp trong việc thẩm định diện tích hoạt động khoáng sản**

1. Các Sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc thẩm định diện tích do tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép hoạt động khoáng sản.

2. Khi phối hợp thẩm định thì cơ quan phối hợp cử lãnh đạo và cán bộ có chuyên môn về lĩnh vực cần tham gia, đồng thời phải gắn trách nhiệm của cá nhân tham gia.

3. Cán bộ đại diện các cơ quan phối hợp phải cung cấp đầy đủ thông tin thuộc chức năng quản lý liên quan đến diện tích đề nghị được hoạt động khoáng sản cho cơ quan chủ trì, nội dung thông tin phải đảm bảo chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về thông tin đã cung cấp.

4. Các thông tin, ý kiến đề xuất, kiến nghị tại buổi thẩm định của đại diện các cơ quan phối hợp (được thể hiện qua biên bản thẩm định) là ý kiến chính thức của cơ quan phối hợp và làm cơ sở để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trong việc cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.

5. Sau năm (05) ngày làm việc, nếu không có ý kiến bằng văn bản của các cơ quan phối hợp thì coi như đồng ý.

**Điều 41. Trách nhiệm phối hợp thẩm định cấp phép hoạt động khoáng sản thuộc thẩm quyền Bộ Tài nguyên và Môi trường**

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời Bộ Tài nguyên và Môi trường về các vấn đề liên quan đến khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản trong trường hợp quy định tại Điều 41 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

**CHƯƠNG VII**  
**TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP**  
**HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN**

**Điều 42. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản**

1. Trước khi tiến hành thăm dò khoáng sản

a) Thông báo kế hoạch thăm dò theo giấy phép được cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường; thông báo kế hoạch thăm dò cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi được phép tiến hành khảo sát, thăm dò;

b) Làm các thủ tục để được thuê đất, ký hợp đồng thuê đất đối với diện tích cần phải thuê theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Trong quá trình thăm dò khoáng sản

a) Thực hiện đúng các nội dung trong giấy phép thăm dò khoáng sản được cấp và các quy định của pháp luật liên quan;

b) Thực hiện các biện pháp bảo vệ khoáng sản, bảo vệ môi trường, bảo đảm an toàn và vệ sinh lao động trong quá trình thăm dò khoáng sản;

c) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoạt động thăm dò theo quy định.

3. Khi kết thúc thăm dò khoáng sản

a) Thực hiện các biện pháp phục hồi môi trường, bảo đảm an toàn khu vực thi công các công trình thăm dò;

b) Lập báo cáo kết quả thăm dò, trình các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

4. Các tổ chức, cá nhân được cấp phép thăm dò khoáng sản mà không tuân thủ quy định của pháp luật về khoáng sản hoặc không thực hiện đúng cam kết về tiến độ

~~thực hiện dự án và nội dung trong giấy phép được cấp, thì bị đình chỉ hoạt động hoặc thu hồi giấy phép theo quy định của pháp luật.~~

5. Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 43. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản**

1. Tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác khoáng sản, ngoài việc chấp hành nghĩa vụ theo quy định của pháp luật còn có trách nhiệm đóng góp hỗ trợ kinh phí để đầu tư nâng cấp, duy tu, xây dựng hạ tầng kỹ thuật sử dụng trong khai thác khoáng sản và xây dựng công trình phúc lợi, đảm bảo quyền lợi của người dân nơi có khoáng sản được khai thác theo quy định của pháp luật.

2. Các tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác khoáng sản mà không tuân thủ quy định của pháp luật về khoáng sản hoặc không thực hiện đúng cam kết về tiến độ thực hiện dự án và nội dung trong giấy phép được cấp, thì bị đình chỉ hoạt động hoặc thu hồi giấy phép theo quy định của pháp luật.

3. Mọi tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác khoáng sản phải xây dựng phương án và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, huyện tổ chức thực hiện bảo vệ khoáng sản trong khu vực, diện tích được cấp phép khai thác; nếu để xảy ra hoạt động khoáng sản trái phép trong khu vực sẽ bị đình chỉ hoạt động khai thác khoáng sản và xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên thành lập Doanh nghiệp, Hợp tác xã hoặc Chi nhánh hoạt động độc lập tại tỉnh Điện Biên.

5. Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản có trách nhiệm bảo vệ khoáng sản trong diện tích được cấp phép; tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan và thực hiện đầy đủ các quy định sau đây:

a) Trước khi tiến hành khai thác khoáng sản, tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép phải:

- Nộp tiền cấp quyền khai thác theo quy định;
- Ký hợp đồng thuê đất; ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường;
- Lập thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng rừng (nếu có) theo quy định;
- Xây dựng hoàn thành các công trình xử lý môi trường theo báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường, được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận;
- Đăng ký hoạt động khai thác khoáng sản với Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường; thông báo hoạt động khai thác khoáng sản tại Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã nơi giấy phép khai thác được cấp;

~~Thông báo việc bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ, lập thiết kế mỏ gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có giấy phép khai thác được cấp;~~

- Lập hồ sơ để được cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước, giấy phép xả nước thải vào nguồn nước trong trường hợp có sử dụng;

- Cắm mốc và đề nghị bàn giao mốc giới các điểm góc khu vực khai thác tại thực địa;

- Ban hành nội quy an toàn lao động, vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật.

b) Trong quá trình hoạt động khai thác khoáng sản, tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác phải:

- Thực hiện việc khai thác mỏ theo đúng thiết kế đã được duyệt;

- Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn và vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ;

- Thực hiện xử lý chất thải, bảo vệ môi trường theo đúng nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường đã được phê duyệt hoặc chấp nhận;

- Bảo vệ các công trình hạ tầng kỹ thuật đi qua khu mỏ;

- Có trách nhiệm duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa những tuyến đường bị ảnh hưởng do việc vận chuyển máy móc thiết bị và sản phẩm khai thác gây ra; khắc phục triệt để, kịp thời những ảnh hưởng do việc khai thác khoáng sản gây ra (nếu có) làm ảnh hưởng đến sản xuất của nhân dân và môi trường khu vực có mỏ.

- Thực hiện nghĩa vụ về nộp tiền cấp quyền khai thác, ký quỹ phục hồi môi trường, nộp thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, tiền thuê đất và các khoản thu khác theo quy định;

- Đối với sản xuất kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tổ chức, cá nhân phải thực hiện kê khai, đăng ký giá bán tại địa bàn với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; chấp hành các quy định về quản lý giá, kinh doanh vật liệu xây dựng của cơ quan Nhà nước.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản;

- Dừng ngay hoạt động khai thác nếu: Phát hiện khoáng sản mới, phát hiện các di chỉ, cổ vật trong diện tích được cấp phép; tổ chức bảo vệ hiện trường và báo cáo với chính quyền địa phương để được xem xét giải quyết theo quy định.

c) Kết thúc khai thác, tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác phải: Lập đề án đóng cửa mỏ, gửi cơ quan có thẩm quyền để được thẩm định, phê duyệt; thực

~~hiện việc đóng cửa mỏ và phục hồi môi trường khu vực hoạt động khoáng sản theo đề án được duyệt.~~

- Việc thực hiện các quy định về đóng cửa mỏ sẽ là điều kiện để các cơ quan quản lý nhà nước xem xét, giải quyết các vấn đề tiếp theo liên quan đến hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác.

- Trong trường hợp các tổ chức, cá nhân không chấp hành việc thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản theo quy định của pháp luật hiện hành, đồng thời sẽ không xem xét cấp phép các hoạt động khoáng sản cho tổ chức, cá nhân vi phạm trên địa bàn tỉnh.

## **CHƯƠNG VIII KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

### **Điều 44. Khen thưởng**

1. Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân bảo vệ, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên khoáng sản.

2. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong bảo vệ tài nguyên khoáng sản được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

### **Điều 45. Xử lý vi phạm**

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về quản lý tài nguyên khoáng sản và quy định này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản và các văn bản pháp luật có liên quan hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Cán bộ, công chức nhà nước lợi dụng chức vụ, quyền hạn có hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên khoáng sản thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Ủy ban nhân dân các cấp, thủ trưởng các cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tổ chức thanh tra, kiểm tra xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn quản lý.

### **Điều 46. Xử lý vi phạm trong quản lý hoạt động khoáng sản**

1. Tất cả các hoạt động khoáng sản, vận chuyển, mua bán, tàng trữ tài nguyên khoáng sản trái phép, không có nguồn gốc hợp pháp gây tổn thất khoáng sản, cản trở hoạt động khoáng sản hợp pháp, cản trở công tác quản lý khoáng sản đều vi phạm

~~pháp luật, tùy theo mức độ mà bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo qui định của pháp luật.~~

2. Người làm công tác quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản mà có hành vi sách nhiễu, dung túng, bao che vi phạm trong hoạt động khoáng sản thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo pháp luật.

## **Chương IX** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 47. Điều khoản chuyển tiếp**

Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép hoạt động khoáng sản trước ngày Quy định này có hiệu lực thì được tiếp tục hoạt động đến hết thời hạn ghi trong giấy phép và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Luật Khoáng sản năm 2010 và Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ; Không được gia hạn giấy phép, phải thực hiện theo quy định của Luật Khoáng sản năm 2010.

### **Điều 48. Hiệu lực thi hành**

1. Mọi hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh đều phải được thực hiện theo đúng Quy chế này và quy định pháp luật liên quan.

2. Quy chế này thay thế Quy chế kèm theo Quyết định số 13/2006/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành Quy chế quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

3. Trong quá trình thực hiện trường hợp có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và cá nhân phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để nghiên cứu, sửa đổi bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Mùa A Sơn**